

Iraq và Vũ Khí Diệt Chủng của Liên Hiệp Quốc

Vĩnh Nhơn

(Nguyên tác: Iraq and the UN's Weapon of Mass Destruction / Denis Halliday, Tạp chí *Current History*, số Tháng 2/1999, tr. 65-68.)

Denis Halliday đã từ chức Trưởng Chương Trình Dầu Hỏa-Cho-Thực Phẩm tại Iraq để phản đối các biện pháp trừng phạt của Liên Hiệp Quốc đang gây ra đau khổ cho nhân dân Iraq. Sau đây là quan điểm của ông.

Huân Tước David Owen đã từng viết là: "xung đột tác hại như ung thư vì nó phá hoại dân chủ và sự tin cậy, biến con người thành tàn bạo và hủy diệt các giá trị cũng như những giới hạn của một xã hội văn minh". Các nhận xét này của ông rất đúng trong trường hợp của cuộc xung đột giữa Iraq và các nước thành viên của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc (sau đây sẽ ghi là H.Đ.B.A.). Sau bao năm chứng kiến thảm kịch về lòng nhân đạo, đã đến lúc phải nhận rằng cuộc xung đột này đã biến các nghị quyết của H.Đ.B.A. thành những công cụ rất tàn bạo. Hội Đồng đã tiếp tục kéo dài các biện pháp trừng phạt về kinh tế, trong lúc biết rất rõ về các hậu quả thảm khốc đối với nhân dân Iraq -- một hành động thể hiện sự gạt bỏ một cách có hiệu quả những giá trị của một xã hội văn minh. Thật là mỉa mai khi chiến tranh thì được quy định rõ ràng bởi những công ước còn các biện pháp trừng phạt về kinh tế đơn phương hay đa phương này thì lại không.

Như chúng ta đã thấy rõ ràng tại Iraq, các biện pháp trừng phạt quy mô của Liên Hiệp Quốc (sau đây sẽ ghi là L.H.Q.) phá hoại chính cái tinh thần và ý định của những công cụ đã được quốc tế phê chuẩn, thí dụ như Tuyên Ngôn Nhân Quyền, Quy Ước về Quyền của Trẻ Con, và ngay cả các điều khoản thích hợp của các Quy Ước Genève và Hague đối với thường dân. Dĩ nhiên, các nước thành viên của L.H.Q. không thể cho phép giới lãnh đạo của một nước có những hành động xấu trắng trợn. Đồng thời, các nước thành viên cũng không thể cố tình áp dụng những công cụ như các biện pháp trừng phạt đối với Iraq đã đưa H.Đ.B.A. đến chỗ trừng phạt một cách có hiệu quả những thường dân vô tội của Iraq, đặc biệt là trẻ con. Sau khi đã thành công trong việc ác quỷ hóa Tổng Thống Iraq Saddam Hussein, bây giờ chúng ta đang chứng kiến những hậu quả đáng buồn của việc ác quỷ hoá bằng phương tiện chính trị và truyền thông toàn thể dân chúng Iraq.

Hòa Ước Versailles của Liên Hiệp Quốc

Các biện pháp trừng phạt Iraq đã tạo ra một cuộc khủng hoảng đạo đức trước cộng đồng quốc tế. Quả thật có người nào có thể biện minh việc tiếp tục sát hại trẻ con và tin rằng cái chết của một số đông người như thế là có thể chấp nhận được -- hay cần thiết -- để ngăn chặn Saddam Hussein ? Qua sự tước đoạt mà các biện pháp trừng phạt kéo dài đã tạo ra tại Iraq, các nước thành viên của H.Đ.B.A. đã phá hoại quyền làm người của những người vô tội và những người không có lỗi gì cả. Dù cho con số trẻ con Iraq đã chết vì các biện pháp trừng phạt đó là 5 hay 500.000 -- con số sau chính là thực tế bi thảm -- không có cách nào có thể biện minh được về phương diện đạo đức. Hàng ngàn trẻ con chết mỗi tháng, và còn nhiều trẻ con hơn nữa bị suy dinh dưỡng, kể cả suy dinh dưỡng kinh niên với những hậu quả tai hại lâu dài về cả thể chất lẫn tinh thần.

Nói tóm tắt, các nước thành viên của H.Đ.B.A. không nên tiếp tục trừng phạt nhân dân Iraq chỉ vì họ sợ và không thể đối thoại một cách có hiệu quả với giới lãnh đạo của Iraq. Đổ lỗi cho Saddam Hussein về thảm cảnh của Iraq chỉ là trốn tránh nhiệm vụ -- một trách nhiệm mà các nước thành viên phải chia xẻ.

Tôi đề cập đến cuộc khủng hoảng về nhân đạo tại Iraq ngày hôm nay vì tôi nắm vững chương trình dầu hỏa-cho-thực phẩm mà tôi đã điều hành tại Baghdad trong thời gian hơn 13 tháng. Vâng, chương trình này thật sự đem lại một sự thay đổi, nếu không có chương trình này nhân dân Iraq còn khổ hơn nhiều. Tuy nhiên, chương trình này vẫn còn là một biện pháp kém hiệu quả đối với cuộc khủng hoảng về nhân đạo tại quốc gia này và chưa khởi sự tấn công vào các nguyên nhân quan trọng thuộc về hạ tầng cơ sở của vấn đề suy dinh dưỡng và tử suất của trẻ con -- một hạ tầng cơ sở đã bị các lực lượng đồng minh trong trận Chiến Tranh Vùng Vịnh năm 1991 tiêu hủy, mặc dù đây là thuộc về thường dân và lẽ ra phải được các công ước quốc tế bảo vệ.

Theo chương trình dầu hỏa-cho-thực phẩm, Iraq được phép bán ra một số lượng dầu hỏa đã ấn định mỗi sáu tháng (lúc đầu là 2 tỷ Mỹ kim gộp (gross), hay 1.2 tỷ thực (net), và bây giờ là 5 tỷ gộp, hay 3 tỷ thực), với số tiền lời được gửi thẳng vào một trương mục của L.H.Q. Trương mục này hoàn toàn do các thanh tra tài chánh của L.H.Q. điều hành, các vị này có nhiệm vụ xuất quỹ trả tiền cho các nhà thầu hay các nhà cung cấp thực phẩm và dược phẩm căn bản. Những nhà này ký hợp đồng với Iraq qua hệ thống đấu thầu quốc tế của Iraq dưới sự bảo trợ của Ủy Ban Trừng Phạt của H.Đ.B.A. Gần 40 phần trăm của số tiền lời gộp này được dành riêng để bỏ vào quỹ bồi thường cho chiến tranh vùng Vịnh của L.H.Q. và cho những chi phí hoạt động của L.H.Q. tại Iraq.

Chương trình tiếp tục bị thiếu ngân quỹ mặc dù H.Đ.B.A đã đồng ý cho tăng số tiền lời lên; mức gia tăng này thực ra đã bị mất đi phân nửa do việc giá đầu hỏa bị hạ trong năm 1998 cộng thêm với việc Iraq bị giảm khả năng sản xuất và bơm dầu (vì không có thiết bị mới và phụ tùng do việc phong tỏa sau chiến tranh và các thiệt hại do lực lượng đồng minh gây ra trong chiến tranh và sau chiến tranh). Chương trình đã duy trì được các nhập cảng các tiếp liệu, nhưng đã thất bại, không giảm được mức độ suy dinh dưỡng cũng như mức tử suất của trẻ con và người lớn do các biện pháp trừng phạt trực tiếp gây ra.

Cái giá về phương diện xã hội của các biện pháp trừng phạt thì thật là to tát. Các gia đình người Iraq và các giá trị về gia đình Hồi Giáo bị thiệt hại nặng nề. Trẻ con bị bắt buộc phải làm việc, hay trở thành trẻ bụi đời, hay đi ăn xin, hay tham gia vào tội ác. Phụ nữ trẻ phải làm điểm vì sự cơ cực của gia đình. Đàn ông bỏ rơi gia đình. Các vấn đề khó khăn mà các bà mẹ độc thân phải đối phó sau khi chiến tranh Iran-Iraq chấm dứt nay càng chồng chất thêm. Những tiến bộ trong lãnh vực lao động mà các nhà chuyên môn và phụ nữ đã tạo ra được đều mất hết. Hệ thống giáo dục sụp đổ, với hàng ngàn giáo viên bỏ dạy vì họ không thể làm việc trong những điều kiện hiện hữu, và vì thế tỷ lệ bỏ học của học sinh lên đến 30 phần trăm tại các trường trung tiểu học. Hệ thống y tế không thể giải quyết nổi ngay cả những bệnh có thể phòng ngừa được -- thí dụ như tiêu chảy, viêm ruột - dạ dày, viêm khí quản, hay sốt tê liệt -- và dĩ nhiên không thể ngăn cản các bệnh này trở thành các dịch. Các bệnh viện cố gắng hoạt động trong tình trạng các hệ thống nước và cống rãnh đã sụp đổ, không có đến ngay cả những tiếp liệu căn bản cần thiết cho vệ sinh và điều dưỡng tối thiểu.

Thế hệ chuyên gia trẻ của Iraq, tức là giới lãnh đạo chính trị trong tương lai -- cay đắng, tức giận, bị cô lập, xa lạ với thế giới -- đang trưởng thành trong một môi trường giống như hoàn cảnh của nước Đức trong những điều kiện áp đặt bởi Hoà Ước Versailles. Một thế hệ tương lai của các nhà lãnh đạo của Đảng Bath có thể đưa Iraq vào con đường của bọn Taliban hay bọn fundamentalist cực hữu; nhiều người trong số các lãnh tụ chính trị trong tương lai này cho rằng chủ trương của giới lãnh đạo hiện nay trong việc tiếp tục đối thoại và thỏa hiệp với L.H.Q. là không thể chấp nhận được, là "quá ôn hòa". Cả một dân tộc đã bị tước đoạt phẩm giá và lòng tự hào; họ bị làm nhục và họ tức giận, họ có thể thấy khó có thể

tiến tới, cộng tác với các nước khác trong vùng vịnh -- từ đó, với toàn thể cộng đồng quốc tế. Chúng ta cần phải quan tâm đến tác động lâu dài về phương diện xã hội và chính trị của các biện pháp trừng phạt cũng như đến sự chết chóc và tuyệt vọng của hiện tại.

Con Quay Truyền Thông

Chúng ta đang sống trong một thời đại mà thời gian và khoảng cách không còn đủ để có thể tạo nên không gian cần thiết cho những suy nghĩ cân nhắc, cho những phản ứng cẩn thận, và cho những đáp ứng mang tính chiến lược. Quần chúng được xem những chương trình truyền hình hay nghe những chương trình truyền thanh về những thảm họa, thiên nhiên hay do con người gây ra, đang xảy ra theo từng giờ, nếu không phải là còn thường hơn. Chúng ta biết rằng việc trình bày các biến cố này là có tính cách chọn lọc, thường là chú trọng nhiều đến bi kịch tính, và vì thế thường thiếu quân bình và khách quan. Chủ trương của ngành truyền thông là chỉ truyền đi những gì họ nghĩ là khán thính giả hay khách hàng của họ mong đợi, và trong một vài trường hợp, họ lại bị trói buộc bởi những giới hạn do chính quyền áp đặt. "Con quay" của ngành truyền thông thường "quay" chung quanh những "con quay" thời sự có tính cách hấp dẫn về chính trị, và vì thế quần chúng dễ bị lạc hướng.

Các chính trị gia và những người có quyền quyết định thường vội vã trong việc xét đoán và hành động -- hoặc không hành động -- vì bị ảnh hưởng bởi các chương trình trực tiếp truyền hình và truyền thanh về các biến cố trên thế giới. Chúng ta phải tạo ra một sự thay đổi trong cách tường thuật tin tức và cái trách nhiệm nặng nề trong việc thông tin công bằng và vô tư phải được hiểu và tuân thủ. Với Iraq chúng ta đã thấy quá nhiều những cảnh dữ dội và chết chóc do phi cơ và hỏa tiễn tạo ra hàng ngày. Chúng ta đã quá quen thuộc với đả gia tăng của cuộc khủng hoảng, với sự lo âu căng thẳng, và ngay cả sự kích động gây ra bởi cuộc xung đột và sự hủy diệt mà, buồn thay, có vẻ trở thành hấp dẫn đối với một số người chưa từng sống qua cái kinh nghiệm đau thương đó.

Chúng ta không tìm được sự thăng bằng. Chúng ta chưa thấy đủ hay sao những thảm kịch vô tận hàng ngày của trẻ suy dinh dưỡng, của cái chết đến dần dà vì ung thư máu do không có thuốc chữa, những cái chết vì bệnh tật truyền nhiễm của trẻ con do việc chúng nô đùa trong các cống rãnh ? Mặc dù thường dân ở Iraq bị bao nhiêu thảm họa như thế, khán giả vô tuyến truyền hình ở Bắc Mỹ và Âu Châu phần lớn vẫn không biết gì cả về việc mỗi tháng có hàng ngàn người chết tại Iraq vì chính những biện pháp trừng phạt của L.H.Q. Họ cũng không hề biết rằng tình trạng kinh hoàng này tại Iraq là kết quả của những quyết định và hành động của chính những người mà họ đã bầu ra.

Trừng Phạt và Ngăn Ngừa "Thông Minh Hơn"

Chúng ta cần phải tìm kiếm những phương cách khác thay thế cho những biện pháp trừng phạt về kinh tế, bao gồm cả những biện pháp trừng phạt "thông minh hơn", nhắm vào các trường mục ngân hàng cá nhân của cấp lãnh đạo của một nước và ngăn cấm việc du hành ra ngoại quốc của họ. Các cuộc nghiên cứu cho thấy là các biện pháp trừng phạt gần như luôn luôn không đạt được mục tiêu đề ra. Chúng thường không đụng được vào cấp lãnh đạo của một nước mà chỉ đánh vào thường dân vô tội. Chúng có thể gây ra tác động trong các xã hội dân chủ, nhưng thất bại không gây được nao núng trong các chế độ độc tài mà bọn lãnh tụ vẫn phây phây trong khi thường dân phải trả giá nặng. Chúng hoàn toàn thất bại. Chúng lại quá đắt về phương diện sinh mạng con người và về tác động kinh tế đối với các nước lân cận, và, do đó, đối với cả nền kinh tế toàn cầu.

Tôi lại nghĩ đến những tư tưởng của Lord Owen. Gạt bỏ xung đột vì những tác hại của nó ở cả các phe, ông đã quay ra tìm hiểu tầm quan trọng của các hành động ngăn ngừa. Ông đã nhận ra rằng người ta đã mất cả trăm năm trong việc để phát triển các kỹ năng và kiến thức để tạo được một hệ thống y tế phòng ngừa. Trong tình hình thế giới ngày hôm nay với bao nhiêu cuộc khoảng hoảng như thế, chúng ta làm gì có được thời gian dài như vậy để đối phó. Chúng ta cần phải tập trung vào hướng tạo ra ngay một tiến trình ngoại giao và hành động có tính cách ngăn ngừa. Chúng ta phải tiên liệu được những vấn đề có thể xảy ra trong một nước và giữa các nước trước khi chúng biến thành những cuộc khoảng hoảng. Chúng ta cần có những hệ thống và phương thức báo động. Chúng ta cần có ngành báo chí ngăn ngừa, sự trung lập về nhân đạo, sự tiên liệu, và hoạch định chiến lược để ngăn ngừa và giải quyết xung đột.

Kỹ năng và quyết tâm chính trị theo hướng ngăn ngừa cần được áp dụng hơn bao giờ hết. Có đúng là L.H.Q. có một nghĩa vụ và vai trò quan trọng hay không? Tôi nghĩ là đúng. Nhìn lui lại quá khứ, thử hỏi có bao nhiêu thảm họa có thể tránh được nếu người ta đã ước tính đúng, có nhiều thông cảm với nhau hơn, và với những thỏa hiệp có thể chấp nhận được và với quyết tâm chính trị cần thiết. Bao nhiêu biện pháp trừng phạt có thể tránh được? Có thể nào chúng ta đã không dự đoán được vụ xâm lăng Kuwait? Ý tưởng này (vụ xâm lăng) không phải là mới, ý đồ thì ai cũng biết, cũng như ta đã từng biết về lịch sử vùng Lưỡng Hà Châu và các nguyên nhân sâu xa đã tiếp tục đến thế kỷ này.

Một Chính Sách Mới Đối Với Iraq

Chúng ta cần tìm một thỏa hiệp để giải quyết hoàn cảnh của Iraq. Chúng ta hãy tìm mọi cách kiểm soát cho được việc sản xuất vũ khí cho Iraq và bán vũ khí cho Iraq. Chúng ta hãy nắm cho được khả năng theo dõi và quan sát. Hãy dẹp

bỏ những biện pháp trừng phạt ngay bây giờ và tiếp tục khả năng ngăn chặn việc tái vũ trang và phát triển vũ khí diệt chủng. Chúng ta hãy dẹp bỏ vũ khí diệt chủng của L.H.Q.: các biện pháp trừng phạt kinh tế. Chúng ta hãy thử nghiệm một phương cách mới. Nói cách khác, hãy chấp nhận các thành công sơ khởi của Unscm (ủy ban đặc biệt của L.H.Q. chịu trách nhiệm xóa bỏ vũ khí diệt chủng của Iraq) và gạt bỏ việc tiếp tục xoi mói vào khả năng quân sự của Iraq, một việc làm hoàn toàn do động cơ chính trị. Chúng ta hãy tự giới hạn vào ngôn từ và ý định của những nghị quyết liên hệ của H.Đ.B.A. Chúng ta hãy tránh các ý kiến thêm vào như là lật đổ giới lãnh đạo Iraq, hay ám sát Saddam Hussein; những chuyện đó chỉ làm cho địa vị của Saddam Hussein thêm vững chắc không những tại Iraq mà trong toàn thế giới Á Rập và Hồi Giáo. Chúng ta hãy chọn lựa một phương cách thật sự công bằng trong việc mưu tìm hòa bình và giải giới trong toàn vùng Trung Đông.

Một số luật sư quốc tế hiện nay đang đặt vấn đề đối với tính cách hợp pháp của các quyết định của H.Đ.B.A. đã đưa đến các tàn phá "hình sự", bao gồm việc chết chóc của một số lớn thường dân. Lịch sử gần đây cho thấy rằng các biện pháp trừng phạt có thể gây ra tàn phá còn nhiều hơn là thực sự tuyên chiến. Hơn nữa, các thảo luận tại H.Đ.B.A., và các nghị quyết sau đó có lúc thì trắng trợn bỏ qua cách hành xử bậy bạ của một số nước thành viên có khi thì lại cho phép thi hành các biện pháp trả đũa đối với một số nước khác, và điều này đã được khối Á Rập - Hồi Giáo và cả thế giới ghi chặn một cách cay đắng. Không những danh tiếng và cách làm việc thiếu dân chủ của hội đồng bị đe dọa nghiêm trọng, mà cả sự tín nhiệm và tính trung thực của L.H.Q. cũng bị đặt vấn đề. Đã đến lúc nên có một cuộc hội thảo của các nhà công pháp quốc tế lỗi lạc để duyệt xét lại sự thích đáng của những nghị quyết của H.Đ.B.A. và những hành động liên hệ đến các biện pháp trừng phạt kinh tế. Cần phải đặt ra những giới hạn.

Chúng ta có nên đặt ra vấn đề khuyến khích sự phát triển của một cộng đồng bao gồm tất cả các nước trong vùng Trung Đông hay không ? Chúng ta có thể có một cái nhìn xa hơn không ? Chúng ta có thể nào xem Iraq không phải như một nước chuyên môn gây chuyện, mà xem Iraq như một thành phần cốt cán trong một vùng rộng hơn mà, nếu không có sự tham gia của Iraq, thì không bao giờ có thể có hòa bình hay trở thành một cộng đồng đồng sáng giá ?

Chúng ta hãy công nhận rằng cả thế giới cần có hòa bình trong vùng vịnh vì những mục tiêu ích kỷ của mình. Chúng ta hãy tưởng thưởng cho khu vực tư nhân (nhưng không phải các nhà sản xuất vũ khí), đáp ứng các quan tâm về nhân quyền và những ước vọng của dân chúng, và chấm dứt cơn ác mộng về lòng nhân đạo mà chúng ta đã tạo ra, bằng cách tạo ra những cơ hội phục vụ chính đáng. Có lẽ đến lúc đó không những dân chúng trong các nước trực hệ mà cả cộng đồng quốc tế đều được

hưởng. Sau cùng, chúng ta hãy đưa L.H.Q. trở lại đúng vị trí trọng vọng về pháp lý và đạo đức của nó.

Phần phụ đính:

Các Nghị Quyết của H.Đ.B.A.

Liên Quan Đến Chương Trình Dầu Hỏa-Cho-Thực Phẩm

Nghị Quyết 661, ngày 6-8-1990, áp đặt các biện pháp trừng phạt kinh tế đối với Iraq, ngoại trừ thực phẩm và thuốc men, và thiết lập Ủy Ban 661 để giám sát việc thực thi các biện pháp trừng phạt.

Nghị Quyết 687, ngày 3-4-1991, đặt các điều kiện để ngưng bắn, và duy trì các điều kiện của việc cấm vận.

Nghị Quyết 706, ngày 15-8-1991, thiết lập chương trình dầu hỏa-cho-thực phẩm và cho phép mở trương mục giao kèo.

Nghị Quyết 712, ngày 19-9-1991, xác định tổng số 1,6 tỷ đô la lấy ra từ việc bán dầu của Iraq trong 6 tháng, dùng cho việc tài trợ chương trình dầu hỏa-cho-thực phẩm.

Nghị Quyết 778, ngày 2-10-1992, cho phép chuyển tiền, do việc bán dầu của Iraq vào ngày hay sau ngày 6-8-1990, đã có trong trương mục giao kèo, đến các nước hay các trương mục liên hệ chừng nào việc xuất cảng dầu vẫn còn hay đến khi các biện pháp trừng phạt được hủy bỏ.

Nghị Quyết 986, ngày 14-4-1995, cho phép Iraq được bán dầu tới mức 1 tỷ đô la mỗi 90 ngày và dùng tiền lời cho các tiếp liệu nhân đạo.

Nghị Quyết 1051, ngày 27-3-1996, thiết lập hệ thống theo dõi việc xuất-nhập-cảng của Iraq.

Nghị Quyết 1111, ngày 4-6-1997, nới rộng thời hạn của Nghị Quyết H.Đ.B.A. 986 thêm 180 ngày nữa.

Nghị Quyết 1129, ngày 12-9-1997, quyết định duy trì các điều khoản của Nghị Quyết 1111, nhưng thêm vào các điều khoản cho phép Iraq được bán dầu trong một khung thời gian thuận lợi hơn.

Nghị Quyết 1143, ngày 4-12-1997, nới rộng thời hạn của chương trình dầu hỏa-cho-thực phẩm thêm 180 ngày nữa.

Nghị Quyết 1153, ngày 20-2-1998, cho phép Iraq được xuất cảng dầu hỏa trị giá 5,256 tỷ đô la.

Nghị Quyết 1158, ngày 25-3-1998, cho phép Iraq xuất cảng thêm dầu hỏa trong 90 ngày kể từ 5-3-1998, để bù đắp cho việc trở ngại trong sản xuất và cho việc giá dầu bị hạ.

Nghị Quyết 1175, ngày 19-6-1998, cho phép Iraq mua 300 triệu đô la các phụ tùng để có thể đạt được mức sản xuất 5,256 tỷ đô la.

Nghị Quyết 1210, ngày 24-11-1998, gia hạn thêm 6 tháng cho chương trình dầu hỏa-cho-thực phẩm kể từ ngày 26-11, cho phép mức sản xuất cao ấn định trong Nghị Quyết 1153, kể cả cho phép mua thêm phụ tùng.

(Tài liệu trích dẫn: "Basic Facts" of the oil-for-food program, có trên Internet tại địa chỉ: <http://www.un.org/Depts/ofp/scrs.html>).